

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN –
KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN CAO SƠN – TKV
-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----

Số: **5815** /BC-TCS-HĐQT

Cửa Ông, ngày 24 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2026)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 1, Khu phố Cẩm Sơn 6, Phường Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033 862 337

Fax: 02033 863 945

Email: caosoncoal.gmail.com

Vốn điều lệ: 428.467.730.000 VNĐ

Mã chứng khoán: CST

Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-TCS-ĐHĐCĐ	23/04/2026	Các nội dung đã biểu quyết thông qua tại đại hội: 1) Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026; 2) Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị Công ty và giám sát ban điều hành năm 2025; Phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2026; 3) Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT về việc Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025; 4) Tờ trình về việc thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2026;

			5) Tờ trình về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP than Cao Sơn - TKV; 6) Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán; 7) Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. Kế hoạch trả cổ tức năm 2026; 8) Tờ trình về việc báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS và người quản lý khác Công ty năm 2025; Đề xuất mức chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS và người quản lý khác Công ty năm 2026; 9) Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về việc đánh giá hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025; 10) Tờ trình về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Vũ Văn Khẩn	Chủ tịch HĐQT	05/08/2020	
2	Ông Phạm Quốc Việt	Thành viên HĐQT, Giám đốc	01/10/2021	
3	Ông Nguyễn Ngọc Toàn	Thành viên HĐQT, P. Giám đốc	06/9/2024	
4	Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên HĐQT, P. Giám đốc	30/7/2025	
5	Ông Phạm Hồng Lương	Thành viên độc lập HĐQT	30/7/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Vũ Văn Khẩn	6/6	100%	
2	Ông Phạm Quốc Việt	6/6	100%	
3	Ông Nguyễn Ngọc Toàn	6/6	100%	
4	Ông Nguyễn Ngọc Dũng	6/6	100%	
5	Ông Phạm Hồng Lương	6/6	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc

HĐQT Công ty đã bám sát Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế, quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, của Công ty để thực hiện công tác quản trị và giám sát Ban Giám đốc.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/4/2026 đảm bảo đúng luật; tổ chức 06 phiên họp trực tiếp và trực tuyến, 15 lần lấy Phiếu xin ý kiến bằng văn bản và 01 phiên họp Tập thể lãnh đạo Công ty. Ban hành 23 nghị quyết của HĐQT, 01 nghị quyết của ĐHĐCĐ và 19 Quyết định nhằm tăng cường quản lý Công ty trên các lĩnh vực như quản trị chi phí, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý vật tư, kế hoạch SXKD.

Giám sát và chỉ đạo Giám đốc tổ chức rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành 03 quy chế quản lý (Quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro Công ty CP than Cao Sơn; Quy chế quản lý công tác vật tư Công ty CP than Cao Sơn; Quy chế quản trị chi phí kinh doanh Công ty CP than Cao Sơn).

Công ty đã bám sát Điều lệ, các quy chế, quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam để thực hiện công tác quản trị nội bộ. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Công ty tăng cường quản lý và điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD theo định hướng, kế hoạch TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý thống nhất và kỷ luật điều hành của TKV.

Thực hiện đầy đủ, trung thực các báo cáo về tình hình SXKD, báo cáo giám sát, báo cáo của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty để gửi Tập đoàn TKV đúng thời gian quy định.

Qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá: Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của HĐQT; các Quy chế, quy định của Tập đoàn TKV, của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Giám đốc đã trình HĐQT ban hành sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế phù hợp điều kiện thực tế và phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

5.1. Nghị quyết

STT	Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-TCS-HĐQT	07/01/2026	Về việc thông qua và triển khai tổ chức thực hiện các công văn, quyết định của TKV chỉ đạo Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty; Về việc tạm giao một số chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và thông qua kế hoạch thuê ngoài năm 2026; Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Dự án Cải tạo mở rộng nâng công suất mỏ than Cao Sơn; Về việc đề nghị phê duyệt phương án sử dụng hợp lý văn phòng Tây Nam Đá Mài (giai đoạn từ tháng 02/2026 đến hết tháng 01/2027); Về việc phê duyệt kế hoạch ĐTXD năm 2026; Về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 của Công ty cổ phần Than Cao Sơn – TKV; Về việc	100%

STT	Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			phê duyệt điều chỉnh các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và khối lượng thuê ngoài năm 2025; Về các Dự thảo Kế hoạch công tác năm 2026 của HĐQT Công ty, Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty; Về Báo cáo giám sát của Tổ Giám sát chuyên đề của HĐQT về kết quả thực hiện Phương án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2021-2025 theo Hướng dẫn của TKV tại công văn số 1437/TKV-TCNS ngày 07/4/2021.	
2	02/NQ-TCS-HĐQT	09/01/2026	Về việc xem xét tờ trình số 85/TTr-TCS-KH ngày 07/01/2026 của Giám đốc Công ty về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan trong năm 2026; Về Báo cáo Kiểm toán chuyên đề “Kiểm tra việc tuân thủ quy chế, quy định trong công tác thuê ngoài SCL TSCĐ là thiết bị 9 tháng đầu năm 2025” và Báo cáo Kết quả thực hiện Kiểm toán nội bộ năm 2025 của Người phụ trách Kiểm toán nội bộ Công ty.	100%
3	02A/NQ-TCS-HĐQT	09/01/2026	Về việc thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan năm 2026	100%
4	03/NQ-TCS-HĐQT	02/02/2026	Về việc thông qua và triển khai tổ chức thực hiện các công văn của TKV chỉ đạo Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty; Về việc ban hành Quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro của Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV; Về kế hoạch tuyển dụng HĐLĐ các ngành nghề năm 2026; Về việc tạm giao mức lương đối với người quản lý, cán bộ Đảng đoàn thể, cán bộ quản lý năm 2026; Về việc ban hành Quy chế quản lý vật tư Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV; Về việc dự kiến kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi Công ty năm 2026	100%
5	04/NQ-TCS-HĐQT	06/02/2026	Về việc ban hành Quy chế quản lý vật tư Công ty cổ phần than Cao Sơn – TKV.	100%
6	05/NQ-TCS-HĐQT	27/02/2026	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
7	06/NQ-TCS-HĐQT	11/3/2026	Về tình hình sản xuất quý I năm 2026; Về việc triển khai tổ chức thực hiện các công văn của TKV chỉ đạo Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty; Về việc thông qua Tờ trình số	100%

STT	Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			1356/TTr-TCS-CV ngày 26/02/2026 của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số Công ty cổ phần than Cao Sơn – TKV giai đoạn năm 2025-2030	
8	07/NQ-TCS-HĐQT	30/3/2026	Về việc triển khai công văn chỉ đạo của TKV; Về việc điều động, luân chuyển cán bộ trong Công ty; Về việc phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2025; Về việc thông qua nội dung các tài liệu (bằng tiếng Việt và Tiếng Anh) để công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Than Cao Sơn – TKV	100%
9	08/NQ-TCS-HĐQT	31/3/2026	Về việc điều động, luân chuyển cán bộ trong Công ty	100%
10	09/NQ-TCS-HĐQT	09/4/2026	Về việc thành lập Tổ thẩm định, tổ thẩm tra trực thuộc HĐQT	100%
11	10/NQ-TCS-HĐQT	15/4/2026	Về việc triển khai công văn chỉ đạo của TKV; Về việc ban hành Quy chế quản trị chi phí kinh doanh Công ty cổ phần than Cao Sơn – TKV; Về việc ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp Công ty cổ phần than Cao Sơn – TKV; Về dự thảo Báo cáo Kiểm toán tuân thủ một số khoản mục của Báo cáo tài chính năm 2025; Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, khả năng bảo toàn phát triển và sử dụng vốn tại thời điểm 31/12/2025 của Kiểm toán nội bộ Công ty; Về dự thảo Báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty CP Than Cao Sơn-TKV quý I năm 2026 của Người Đại diện phần vốn TKV tại Công ty.	100%
12	11/NQ-TCS-HĐQT	21/4/2026	Về việc thông qua các báo cáo, các tờ trình của HĐQT và BKS để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
13	12/NQ-TCS-HĐQT	23/4/2026	Về việc triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Than Cao Sơn – TKV	100%
14	13/NQ-TCS-HĐQT	04/5/2026	Về việc thực hiện chuyển xếp lương mới	100%
15	14/NQ-TCS-HĐQT	07/5/2026	Về việc xin chủ trương bổ nhiệm lại Chức danh là Trưởng phòng Kỹ thuật khai thác	100%
16	15/NQ-TCS-HĐQT	18/5/2026	Về việc quyết toán Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020 - 2025	100%
17	16/NQ-TCS-HĐQT	20/5/2026	Về việc triển khai các công văn của TKV	100%

STT	Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
18	17/NQ-TCS-HĐQT	29/5/2026	Về việc tổ chức triển khai các công văn chỉ đạo của TKV; Về việc đề nghị phê duyệt quy hoạch các chức danh Cán bộ lãnh đạo Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV giai đoạn 2025 - 2030 (sau rà soát)	100%
19	18/NQ-TCS-HĐQT	12/6/2026	Về việc xin bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng và giao nhiệm vụ Người phụ trách Kiểm toán nội bộ Công ty; Về việc thực hiện cơ cấu lại tổ chức sản xuất và công tác cán bộ trong Công ty.	100%
20	19/NQ-TCS-HĐQT	12/6/2026	Về việc thông qua quy hoạch các chức danh Trưởng phòng, Quản đốc giai đoạn 2025 - 2030 (sau rà soát) của Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV	100%
21	20/NQ-TCS-HĐQT	26/6/2026	Về việc thống nhất chủ trương bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV	100%
22	21/NQ-TCS-HĐQT	26/6/2026	Về việc thống nhất chủ trương công tác cán bộ trong Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV	100%
23	22/NQ-TCS-HĐQT	29/6/2026	Về việc bổ nhiệm cán bộ trong Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV	100%

5.2. Quyết định

STT	Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	124/QĐ-TCS-HĐQT	08/01/2026	Về việc tạm giao các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2026	100%
2	125/QĐ-TCS-HĐQT	08/01/2026	Về việc thông qua kế hoạch thuê ngoài một số công đoạn sản xuất năm 2026	100%
3	126/QĐ-TCS-HĐQT	08/01/2026	Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026	100%
4	127/QĐ-TCS-HĐQT	08/01/2026	Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Dự án Cải tạo, mở rộng, nâng công suất mỏ than Cao Sơn	100%
5	128/QĐ-TCS-HĐQT	08/01/2026	Việc việc ban hành Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 của Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV	100%
6	866/QĐ-TCS-HĐQT	02/02/2026	Về việc tạm giao mức lương đối với Người quản lý, cán bộ Đảng đoàn thể, cán bộ quản lý năm 2026	100%
7	899/QĐ-TCS-HĐQT	02/02/2026	Về việc kế hoạch tuyển dụng hợp đồng lao động các ngành nghề năm 2026	100%
8	1012/QĐ-TCS-HĐQT	06/02/2026	Về việc ban hành Quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	100%
9	1088/QĐ-TCS-HĐQT	10/02/2026	Về việc ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	100%
10	2215/QĐ-TCS-HĐQT	30/03/2026	Về việc phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2025	100%

STT	Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	2520/QĐ-TCS-HĐQT	10/04/2026	Về việc thành lập tổ thẩm định, tổ thẩm tra trực thuộc HĐQT	100%
12	2755/QĐ-TCS-HĐQT	16/04/2026	Về việc ban hành Quy chế quản trị chi phí kinh doanh Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	100%
13	2756/QĐ-TCS-HĐQT	16/04/2026	Về việc ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	100%
14	2958/QĐ-TCS-HĐQT	23/04/2026	Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP than Cao Sơn - TKV	100%
15	2959/QĐ-TCS-HĐQT	23/04/2026	Về việc giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	100%
16	3157/QĐ-TCS-HĐQT	04/05/2026	Về việc chuyển xếp lương mới đối với Người quản lý Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	100%
17	3512/QĐ-TCS-HĐQT	13/05/2026	Về việc bổ sung, cập nhật chi tiết ngành nghề kinh doanh	100%
18	4116/QĐ-TCS-HĐQT	01/06/2026	Về việc phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV giai đoạn 2025-2030 (sau rà soát, bổ sung)	100%
19	4711/QĐ-TCS-HĐQT	22/06/2026	Về việc bổ nhiệm lại Người phụ trách kiểm toán nội bộ Công ty	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Hà Thị Diệp Anh	Trưởng ban	24/12/2024	Cử nhân kế toán
2	Bà Dương Thị Thu Phong	Thành viên	05/8/2020	Kỹ sư điện khí hóa CN Mỏ; Thạc sỹ chuyên ngành kinh tế mỏ
3	Ông Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên	05/8/2020	Cử nhân kinh tế, Kỹ sư kế toán
4	Bà Đào Thị My	Thành viên	27/4/2022	Cử nhân QTKD; Cử nhân Kế toán DN
5	Ông Ngô Thanh Long	Thành viên	30/7/2025	Kỹ sư kinh tế và quản trị doanh nghiệp

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Hà Thị Diệp Anh	05/05	100%	100%	

2	Bà Dương Thị Thu Phong	05/05	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Huy Hoàng	05/05	100%	100%	
4	Bà Đào Thị My	05/05	100%	100%	
5	Ông Ngô Thanh Long	05/05	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

3.1. Căn cứ các nội dung quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty về chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT cũng như Ban Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát đã giám sát và đánh giá như sau:

- Việc triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đúng quy định của Pháp luật, công bố thông tin kịp thời.

- Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đúng quy định. Nội dung các cuộc họp cũng như Nghị quyết HĐQT ban hành đều tập trung cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính kịp thời, sát thực tế mang lại hiệu quả cao.

- Việc thực thi các quy định của pháp luật nghiêm túc: HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Bộ Luật lao động đối với Công ty cổ phần. Các quy định về tài chính kế toán được thực thi nghiêm túc.

- Mỗi quan hệ làm việc giữa BKS với HĐQT được thực hiện nghiêm chỉnh trên tinh thần khách quan, minh bạch và tôn trọng lẫn nhau. Mỗi bên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về chức năng và quyền hạn của mình.

3.2. Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán thống kê và lập Báo cáo tài chính đối với HĐQT, Ban Giám đốc:

- Tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT cũng như thực thi của Ban Giám đốc đảm bảo nghiêm túc. Các quyết định đưa ra đảm bảo tính thống nhất cao, sát với thực tế kinh doanh, không vi phạm pháp luật. Mọi vấn đề đều được công khai, minh bạch và trung thực. Đặc biệt là mức độ cân trọng được đề cao, khi quyết định các vấn đề đều có sự phân tích, cân nhắc, lường trước rủi ro có thể xảy ra để có phương án giảm thiểu tối đa thiệt hại cho Công ty.

- BKS giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cân trọng trong công tác kế toán thống kê, lập Báo cáo tài chính và đánh giá như sau: Công tác Kế toán thống kê đảm bảo đầy đủ, trung thực. Các số liệu đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp và đúng quy định của Pháp luật, Báo cáo tài chính, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ đúng quy định, đảm bảo tính khách quan, trung thực đúng với thực tế hoạt động SXKD của Công ty. BKS đã kiểm tra các nội dung trên trước khi kiểm toán và sau khi có kết quả kiểm toán và thấy rằng các số liệu tài chính cũng như nội dung của các báo cáo tài chính đều đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính.

- BKS kiểm tra việc thực thi các quy định của Pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng, đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động cũng như chi trả cổ tức cho cổ đông đều được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Các vấn đề tồn tại trong quá trình làm việc Ban kiểm soát đã trao đổi kịp thời với HĐQT và Ban Giám đốc để rút kinh nghiệm, khắc phục kịp thời. Các phòng ban trong Công ty phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của Ban kiểm soát góp phần để hoạt động của Công ty càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành.

Có được kết quả trên, ngoài sự nỗ lực của các thành viên Ban kiểm soát còn có sự phối hợp rất hiệu quả của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của Công ty và của các cổ đông.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát: (Không)

IV. Ban điều hành (Ban Giám đốc)

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	
					Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Quốc Việt	Giám đốc	30/7/1974	Kỹ sư Khai thác	05/8/2020	
2	Ông Đỗ Văn Kiên	Phó Giám đốc	25/6/1977	Kỹ sư khai thác, thạc sỹ Quản lý kinh tế	05/8/2020	
3	Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Phó Giám đốc	13/11/1978	Kỹ sư Khai thác mỏ	06/4/2022	
4	Ông Nguyễn Ngọc Toàn	Phó Giám đốc	09/10/1979	KS Cơ khí ô tô; Thạc sĩ kinh tế phát triển.	26/7/2022	
5	Ông Vũ Quang Dũng	Phó Giám đốc	11/11/1971	Kỹ sư cơ điện	07/11/2025	

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lương Xuân Quang	07/9/1977	Thạc sỹ kinh tế công nghiệp, cử nhân kinh tế, cử nhân kế toán, kỹ sư khai thác mỏ, cử nhân tiếng Anh	22/8/2025	

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Công ty luôn cử cán bộ, viên chức quản lý tham dự, học tập, nghiên cứu tại các lớp bồi dưỡng về công tác an toàn, kiểm toán, kiểm soát nội bộ, quản lý chất lượng sản phẩm, đào tạo cán bộ kế cận và quản lý chuyên ngành. Cử cán bộ, viên chức quản lý của Công ty tham dự các chương trình Hội thảo, hội nghị do UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. **Danh sách về người có liên quan của công ty:** *Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.*
2. **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** *Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.*
3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** *Không có.*
4. **Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**
 - 4.1. **Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):** *Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.*
 - 4.2. **Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:** *Không có.*
 - 4.3. **Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác:** *Không có.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** *Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.*
2. **Giao dịch của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của công ty:** *Không có.*

IX. Các vấn đề lưu ý khác: *Không có.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Văn Khẩn

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- ĐU, HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT, VPHĐQT.

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026 số: 5815/BC-TCS-HĐQT ngày 24/07/2026)

Mã chứng khoán : CST

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV

Ngày chốt: 30/6/2026

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	CST	Vũ Văn Khẩn		Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty							8.000	0,0187	
1.01	CST	Đồng Thị Nhuận			Mẹ đẻ								
1.02	CST	Nguyễn Thị Nhung			Vợ								
1.03	CST	Vũ Thanh Tùng			Con đẻ								
1.04	CST	Vũ Thanh Bình			Con đẻ								
1.05	CST	Hoàng Lưu Ly			Con dâu								
1.06	CST	Tập Đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)			Ông Vũ Văn Khẩn là thành viên Ban Quản lý vốn thuộc TKV; Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV						27.909.807	65,14	
1.07	CST	Công ty CP Địa chất mỏ-TKV			Ông Vũ Văn Khẩn là Chủ tịch Hội đồng quản trị								
1.08	CST	Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư mỏ và Công nghiệp - Vinacomin			Ông Vũ Văn Khẩn là Chủ tịch Hội đồng quản trị								
1.09	CST	Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin			Ông Vũ Văn Khẩn là Chủ tịch Hội đồng quản trị								

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	CST	Phạm Quốc Việt		Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty							1.167	0,00272	
2.01	CST	Nguyễn Thị Huệ			Mẹ đẻ								
2.02	CST	Ngô Thị Hà			Vợ								
2.03	CST	Phạm An Ninh			Con đẻ								
2.04	CST	Phạm An Hòa			Con đẻ								
2.05	CST	Phạm Thị Lý Vân			Em gái								
2.06	CST	Ngô Bá Sơn			Bố vợ								
2.07	CST	Lê Thị Lơ			Mẹ vợ								
2.08	CST	Trần Quyết Thắng			Em rể								
2.09	CST	Tập Đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)			Ông Phạm Quốc Việt là Người đại diện tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV						27.909.807	65,14	
3	CST	Nguyễn Ngọc Toàn		Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc công ty							113	0,00026	
3.01	CST	Vũ Thị Thanh			Vợ								
3.02	CST	Nguyễn Thị Phong			Mẹ đẻ								
3.03	CST	Nguyễn Khánh Linh			Con đẻ								
3.04	CST	Nguyễn Ngọc Diệp			Con đẻ								

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.05	CST	Nguyễn Bích Thủy			Chị gái						2.332	0,0054	
3.06	CST	Nguyễn Tiến Thành			Anh trai						2.098	0,0049	
3.07	CST	Nguyễn Kim Quế			Chị gái								
3.08	CST	Nguyễn Thị Hoa Lan			Chị gái								
3.09	CST	Vũ Quốc Lập			Bố vợ								
3.10	CST	Nguyễn Thị Phụng			Mẹ vợ								
3.11	CST	Trịnh Bá Hữu			Anh rể								
3.12	CST	Phạm Thị Thanh Hà			Chị dâu								
3.13	CST	Ngụy Quốc Vĩ			Anh rể								
3.14	CST	Nguyễn Thành Tuấn			Anh rể								
3.15	CST	Vũ Thị Nga			Chị vợ								
3.16	CST	Vũ Đức Hải			Anh rể								
3.17	CST	Tập Đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)			Ông Nguyễn Ngọc Toàn làm Người đại diện tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV						27.909.807	65,14	
4	CST	Nguyễn Ngọc Dũng		Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc công ty							1.074	0,0025	
4.01	CST	Nguyễn Kim Nhung			Vợ								
4.02	CST	Nguyễn Văn Nghĩ			Bố đẻ						4.027	0,0093	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.03	CST	Vương Thị Quý			Mẹ đẻ						1.074	0,0025	
4.04	CST	Nguyễn Bảo Anh			Con đẻ								
4.05	CST	Nguyễn Trung Kiên			Con đẻ								
4.06	CST	Nguyễn Thị Thu			Em ruột								
4.07	CST	Nguyễn Thị Hà			Em ruột								
4.08	CST	Phạm Thị Đũi			Mẹ vợ								
4.09	CST	Nguyễn Anh Dũng			Anh vợ								
4.10	CST	Lê Đức Phụng			Em rể								
4.11	CST	Nguyễn Thành Trung			Em rể								
5	CST	Phạm Hồng Lương		Thành viên độc lập Hội đồng quản trị công ty									
5.01	CST	Nguyễn Thị Mậu			Vợ								
5.02	CST	Phạm Thị Lan Hương			Con đẻ								
5.03	CST	Trịnh Quốc Việt			Con rể								
5.04	CST	Phạm Thị Kiều Trinh			Con đẻ								
5.05	CST	Nguyễn Tuấn Dương			Con rể								
5.06	CST	Phạm Thị Chung			Chị gái								
5.07	CST	Đỗ Đức Bảy			Em rể								

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6	CST	Đỗ Văn Kiên		Phó Giám đốc Công ty									
6.01	CST	Hà Thị Nga			Vợ								
6.02	CST	Đỗ Việt Dũng			Con đẻ								
6.03	CST	Đỗ Việt Hùng			Con đẻ								
6.04	CST	Đỗ Văn Chiến			Bố đẻ								
6.05	CST	Vũ Thị Thuận			Mẹ đẻ								
6.06	CST	Đỗ Hồng Khanh			Anh ruột								
6.07	CST	Đỗ Văn Tân			Em ruột								
6.08	CST	Đỗ Hồng Quyết			Em ruột								
6.09	CST	Đỗ Trường Phi			Em ruột								
6.10	CST	Hà Quang Vương			Bố vợ								
6.11	CST	Nguyễn Thị Ngọc			Mẹ vợ								
6.12	CST	Lương Thị Vân			Chị dâu								
6.13	CST	Vũ Thị Nhật Hà			Em dâu								
6.14	CST	Vũ Thị Thoa			Em dâu								
6.15	CST	Hoàng Thùy Sâm			Em dâu								
6.16	CST	Hà Quang Trung			Em vợ								
6.17	CST	Hà Quang Hiếu			Em vợ								
7	CST	Lương Xuân Quang		Kế toán trưởng công ty									
7.01	CST	Đỗ Thị Hồng Loan			Vợ								

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.02	CST	Trịnh Thị Loạt			Mẹ								
7.03	CST	Lương Trung Kiên			Con đẻ								
7.04	CST	Lương Khánh Linh			Con đẻ								
7.05	CST	Lương Xuân Hoàng			Em ruột								
7.06	CST	Lương Xuân Hải			Em ruột								
7.07	CST	Lương Xuân Huy			Em ruột								
7.08	CST	Đỗ Xuân Lâm			Bố vợ								
7.09	CST	Đỗ Xuân Toàn			Anh vợ								
7.10	CST	Đỗ Phương Thảo			Em vợ								
7.11	CST	Lê Thị Hồng			Em dâu								
7.12	CST	Lê Hòa Bình			Em dâu								
7.13	CST	Kim Ngọc			Em dâu								
8	CST	Hà Thị Diệp Anh		Trưởng Ban kiểm soát Công ty									
8.01	CST	Hà Văn Đạo			Bố đẻ								
8.02	CST	Đoàn Thị Lý			Mẹ đẻ								
8.03	CST	Lê Xuân Liệu			Chồng								
8.04	CST	Lê Tự Quỳnh			Con đẻ								
8.05	CST	Lê Phúc Chương			Con đẻ								
8.06	CST	Hà Minh Nghĩa			Em ruột								
8.07	CST	Hà Thị Bách Diệp			Em ruột								
8.08	CST	Lê Thị Minh Hoa			Em dâu								

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.09	CST	Phạm Minh Tuấn			Em rể								
8.10	CST	Công ty CP Cơ điện Uông Bí-Vinacomin			Bà Hà Thị Diệp Anh là Trưởng ban kiểm soát								
8.11	CST	Tập Đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)			Bà Hà Thị Diệp Anh là Người kiểm soát phần vốn tại Ban Kiểm soát nội bộ TKV, Người đại diện của TKV tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV						27.909.807	65,14	
9	CST	Dương Thị Thu Phong		Thành viên Ban kiểm soát công ty									
9.01	CST	Nguyễn Hải Thông			Chồng								
9.02	CST	Nguyễn Hải Nam			Con đẻ								
9.03	CST	Nguyễn Hà Phương			Con đẻ								
9.04	CST	Dương Thúc Danh			Bố đẻ								
9.05	CST	Nguyễn Thị Cậy			Mẹ đẻ								
9.06	CST	Dương Thị Thu Thủy			Chị ruột								
9.07	CST	Dương Văn Chính			Em ruột								
9.08	CST	Dương Đại Nghĩa			Em ruột								

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.09	CST	Tập Đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)			Bà Dương Thị Thu Phong là Phó Trưởng Ban Kế hoạch của Tập đoàn TKV, Người đại diện của TKV tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV						27.909.807	65,14	
10	CST	Đào Thị My		Thành viên Ban kiểm soát Công ty; Người PT kiểm toán nội bộ Công ty									
10.01	CST	Đào Anh Xuyên			Bố đẻ								
10.02	CST	Dương Thị Bình			Mẹ đẻ								
10.03	CST	Nguyễn Kim Định			Bố chồng								
10.04	CST	Nguyễn Thị Cảnh			Mẹ chồng								
10.05	CST	Nguyễn Kim Cường			Chồng								
10.06	CST	Nguyễn Kim Thành			Con đẻ								
10.07	CST	Nguyễn Kim Lâm			Con đẻ								
10.08	CST	Đào Thị Anh Thương			Chị ruột								
10.09	CST	Đào Thị Thùy			Chị ruột								
10.10	CST	Đào Thị Mến			Em ruột								
10.11	CST	Đào Thị Thuần			Em ruột								
10.12	CST	Nguyễn Văn Bình			Anh rể								
10.13	CST	Trần Quang Huy			Anh rể								

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.14	CST	Đào Việt Hà			Em rể								
10.15	CST	Tập Đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)			Bà Đào Thị My làm Người đại diện của TKV tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV						27.909.807	65,14	
11	CST	Nguyễn Huy Hoàng		Thành viên Ban kiểm soát Công ty									
11.01	CST	Đoàn Thị Mai Hương			Vợ								
11.02	CST	Nguyễn Anh Dũng			Con đẻ								
11.03	CST	Nguyễn Nam Phong			Con đẻ								
11.04	CST	Phạm Thị Ngát			Mẹ đẻ								
11.05	CST	Nguyễn Văn Phương			Bố đẻ								
11.06	CST	Nguyễn Hải Phi			Anh ruột								
11.07	CST	Nguyễn Thị Hằng			Chị dâu								
11.08	CST	Đoàn Thanh Bình			Bố vợ								
11.09	CST	Bùi Thị Mai			Mẹ vợ								
11.10	CST	Đoàn Trung Kiên			Em trai vợ								
11.11	CST	Phạm Thị Hiền			Em dâu vợ								
12	CST	Ngô Thanh Long		Thành viên Ban kiểm soát Công ty							1.167	0,0027	
12.01	CST	Đỗ Thị Hương Mỹ			Vợ								
12.02	CST	Ngô Đức Minh			Con đẻ								
12.03	CST	Ngô Anh Đức			Con đẻ								

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.04	CST	Bùi Thị Nguyệt			Mẹ đẻ								
12.05	CST	Ngô Thị Kim Ngân			Em ruột								
12.06	CST	Đỗ Huy Tường			Bố vợ								
12.07	CST	Đỗ Thị Miên			Em vợ								
12.08	CST	Đỗ Thị Mai			Em vợ								
12.09	CST	Nguyễn Thành Trung			Em rể								
13	CST	Vũ Quang Dũng		Phó Giám đốc Công ty							1.632	0,003809	
13.01	CST	Đỗ Thị Tuyết			Vợ								
13.02	CST	Hà Thị Thúy Vân			Mẹ đẻ								
13.03	CST	Vũ Quang Duy			Con đẻ								
13.04	CST	Vũ Bảo Trâm			Con đẻ								
13.05	CST	Vũ Thị Mai Hương			Em ruột								
13.06	CST	Vũ Xuân Thành			Em ruột								
13.07	CST	Đỗ Đức Nhân			Bố vợ								
13.08	CST	Đỗ Thị Tâm			Chị vợ								
13.09	CST	Đỗ Thị Nguyệt			Chị vợ								
13.10	CST	Đỗ Thị Thanh			Em vợ								
13.11	CST	Phạm Văn Vượng			Em rể								
13.12	CST	Lữ Hoàng Dung			Em dâu								
14	CST	Tập Đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)			TKV là Công ty mẹ của Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV						27.909.807	65,14	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15	CST	Nguyễn Hoàng Cường		Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty	Người nội bộ								
15.01	CST	Nguyễn Thái Hà			Vợ								
15.02	CST	Nguyễn Ngọc Thịnh			Bố đẻ								
15.03	CST	Hoàng Thị Giá			Mẹ đẻ								
15.04	CST	Nguyễn Hoàng Đại Dương			Con đẻ								
15.05	CST	Nguyễn Nhã Uyên			Con đẻ								
15.06	CST	Nguyễn Hoàng Lan			Em ruột								
15.07	CST	Nguyễn Chí Linh			Bố vợ								
15.08	CST	Lý Thị Lê			Mẹ vợ								
15.09	CST	Nguyễn Lý Cường			Anh vợ								
15.10	CST	Phạm Thanh Hải			Em rể								
15.11	CST	Phạm Thị Mai			Chị dâu								

PHỤ LỤC II

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026 số: 5815/BC-TCS-HDQT ngày 24/7/2026)

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ liên quan	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Q. định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa VAT)
1	Công ty cổ phần Vận tải & Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin	Cùng công ty mẹ	Số GCN ĐKDN 5700477326, do Sở KH&ĐT Quảng Ninh cấp ngày 22/12/2003	Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 16, Khu Tây Sơn 2, Phường Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua, bán hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 14.428.277.488 VNĐ
2	Công ty công nghiệp hoá chất mỏ Cẩm Phả	Cùng công ty mẹ	Số GCN ĐKDN 0100101072-026, do Sở KH&ĐT Quảng Ninh cấp	Khu Thủy Sơn, Phường Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 01/NQ-TCS-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026	Mua, bán hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 229.723.259.564 VNĐ
3	Công ty cổ phần chế tạo máy - Vinacomin	Cùng công ty mẹ	Số GCN ĐKDN 5700495999, do Sở KH&ĐT Quảng Ninh cấp	Số 486 đường Trần Phú, Phường Quang Hanh, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua, bán hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 10.899.128.102 VNĐ
4	Công ty cổ phần công nghiệp ô tô - Vinacomin	Cùng công ty mẹ	Số GCN ĐKDN 5700353722, do Sở KH&ĐT Quảng Ninh cấp	Số 370 đường Trần Quốc Tảng, Phường Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 19.252.289.807 VNĐ
5	Công ty Cổ phần cơ khí Mỏ Việt Bắc - VVMI	Cùng công ty mẹ	Số GCN ĐKDN 4600432062, do Sở KH&ĐT Thái Nguyên cấp	Xóm 2, Xã An Khánh, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 5.185.786.409 VNĐ
6	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	Cùng công ty mẹ	Số GCN ĐKDN 100100304, do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp	Số 47 phố Quang Trung, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 30.443.500.000 VNĐ
7	Viện Cơ khí Năng lượng và Mỏ - Vinacomin	Cùng công ty mẹ	Số GCN ĐKDN 106426817, do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp	Số 565 Đường Nguyễn Trãi, , Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 2.984.662.000 VNĐ

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ liên quan	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Q. định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa VAT)
8	Công ty cổ phần giám định - Vinacomin	Cùng công ty mẹ	Số GCN ĐKDN 5700100552, do Sở KH&ĐT Quảng Ninh cấp	Số 55, đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua, bán hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 1.593.108.835 VNĐ
9	Trường Cao đẳng than - Khoáng sản Việt Nam	Cùng công ty mẹ	Mã số thuế 5701740890	Số 8, Chu văn An, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 102.651.500 VNĐ
10	Công ty cổ phần phát triển công nghệ và thiết bị mỏ	Cùng công ty mẹ	Số GCN ĐKDN 100888822 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp	Số 3 phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, TP. Hà Nội	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 499.671.940 VNĐ
11	Công ty Tuyển than Cửa Ông- TKV	Giao dịch có giá trị >35% tổng giá trị tài sản	Số GCN ĐKDN 5700100256-033 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 10/04/2019	Tổ 48, Khu 4B2, P.Cửa Ông, Quảng Ninh	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 01/NQ-TCS-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026	Mua bán hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 3.307.301.419.083 VNĐ
12	CN Công ty CP tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin - XN thiết kế than Hòn Gai	Ông Vũ Văn Khẩn là chủ tịch HĐQT Công ty	Số GCN ĐKDN 0500237543-001 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp	Số 61, Phố Ba Đèo, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua bán hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 214.838.444 VNĐ
13	Công ty CP tin học công nghệ môi trường - Vinacomin	Cùng công ty mẹ	Số GCN ĐKDN 0101919181 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp	Phường Định Công, Thành phố Hà Nội	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 425.166.683 VNĐ
14	Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV	Ông Vũ Văn Khẩn là chủ tịch HĐQT Công ty	Số GCN ĐKDN 5701436805 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp	Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 445.474.599 VNĐ
15	Bệnh viện than - khoáng sản	Cùng công ty mẹ	Mã số thuế 5700100256-034	Ngõ 1 phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội, Việt Nam	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 98.867.944 VNĐ

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ liên quan	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Q. định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa VAT)
16	Công ty cổ phần địa chất và khoáng sản - vinacomin	Cùng công ty mẹ	Số GCN ĐKDN 300424948, do Sở Kế hoạch và đầu tư TP HCM cấp	173 Trương Định, Phường Nhiêu Lộc, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 2.424.069.930 VNĐ
17	Trung tâm cấp cứu mô vinacomin	Cùng công ty mẹ	Số GCN ĐKDN 5700100256-004, do Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp	Km 8, Phường Hà Tu, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 2.183.329.950 VNĐ
18	Công ty CP Vật tư - TKV	Giao dịch có giá trị >35% tổng giá trị tài sản	Số GCN ĐKDN 5700100707-013 do Sở KH&ĐT Quảng Ninh cấp	Tổ 1, khu 2, Phường Hạ Long, Quảng Ninh	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 01/NQ-TCS-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026	Mua bán hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 1.004.456.175.170 VNĐ
19	Công ty môi trường - TKV	Cùng công ty mẹ	Số GCN ĐKDN 5700100425 do Sở KH&ĐT Quảng Ninh cấp	Số 799, đường Trần Phú, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua bán hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 9.316.459.224 VNĐ
20	Trường Quản trị Kinh doanh-Vinacomin	Cùng công ty mẹ	Số GCN ĐKDN 5700100256-011 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp	Số 25 Ngõ 46 Phố An Hoà, Phường Mộ Lao, TP Hà Nội	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Mua hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 291.689.630 VNĐ
21	Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin	Giao dịch có giá trị >35% tổng giá trị tài sản	Số GCN ĐKDN 5700100256-001 do Sở KH&ĐT Quảng Ninh cấp	Đường Lý Thường Kiệt, P. Cửa Ông, Quảng Ninh	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 01/NQ-TCS-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026	Bán hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 1.114.257.995.361 VNĐ
22	Công ty công nghiệp Hóa chất mô Quảng Ninh	Cùng công ty mẹ	Số GCN ĐKDN 0100101072-001 do Sở KH&ĐT Quảng Ninh cấp	Tổ 25, khu phố Hà Khánh 4, Phường Cao Xanh, Tỉnh Quảng Ninh	Từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 02A/NQ-TCS-HĐQT ngày 09/01/2026	Bán hàng hóa dịch vụ, giá trị giao dịch: 363.550.110 VNĐ